

Bản án số: 29/2021/HS-PT
Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm pH - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm pH: Bà Trần Thị Thu Hiền; ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tHg 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSPT ngày 26/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kHg cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kHg cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Sinh ngày: 13/12/1996; Nơi sinh: Xã Lâm Hợp, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Trường Xuân, xã Lâm Hợp, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Không rõ; con bà: Nguyễn Thị Lưu, sinh năm: 1962, trú tại: thôn Kim Hà, xã Lâm Hợp, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phan Thị B, sinh năm: 1996; Con: có 02 con (con đầu sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 16/07/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kHg cáo, không triệu tập tham gia phiên tòa P thẩm:

1. Chị Phan Thị B, Sinh ngày: 10/12/1996; Nơi cư trú: Thôn Trường Xuân, xã Lâm Hợp, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không.

2. Anh D Xuân K, Sinh ngày: 16/06/1992; Nơi cư trú: Thôn Sơn Bình 1, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tHg 10/2019, Nguyễn Văn P làm công nhân dọn dẹp gỗ cho Công ty MHD tại khu công nghiệp Fomosa Kỳ Anh, Hà Tĩnh thì gặp Võ Xuân H (sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) đến mua gỗ tại công ty mà P đang làm việc, tại đây Võ Xuân H đặt vấn đề hỏi mua pháo từ P “*Có quen ai thì lấy cho anh 50 hộp pháo loại 36 quả để về chơi Noel*”, P trả lời “*để em hỏi cho chủ hàng này em cũng không biết, có đủ thì em lấy về, không thì ít hơn*”. Đến ngày 20/11/2019, P gặp Nguyễn Văn T (sinh năm 1986 trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) tại quán ăn của T ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. P nói với T “*anh có lấy được pháo không*” thì T nói lại với P “*có lấy thì để anh hỏi cho*”, P nói lại với T là “*em có ông khách hàng mua gỗ ép, ông ấy hỏi nhờ lấy hộ cho ông ấy 50 hộp pháo loại 36 quả về ông ấy chơi noel*”, T trả lời “*để anh hỏi, anh lấy cho*”. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/11/2019, P cùng một số người bạn đến quán của T, khi ra về P hỏi T “*Cái hàng bữa em nói có ông khách nhờ đó đã có chưa anh*” thì T nói lại “*để mai anh gọi rồi anh báo lại với*”. Đến ngày 13/12/2019 T nói với P có pháo rồi, giá 540.000đ/01 túi loại pháo bi, 580.000đ/01 khối loại pháo hoa 36 quả, 680.000đ/01 khối loại pháo hoa 49 quả, đồng thời T bảo P chỉ có 30 khối pháo hoa loại 36 quả và 10 túi pháo bi. Sau đó P sử dụng điện thoại Iphone 6 màu bạc, gắn số thuê bao 0961178910 gọi vào số điện thoại 0817445677 của Võ Xuân H và nói với H về số lượng pháo nêu trên và thỏa thuận giá 650.000đ/01 túi loại pháo bi, 680.000đ/01 khối loại pháo hoa 36 quả, 780.000đ/01 khối loại pháo hoa 49 quả, Võ Xuân H đồng ý mua pháo, P nói với H “*Bác cầm tiền đưa lên cho họ để họ gửi hàng về cho*” thì H nói “*để ngày mai bác lên*”. Đến 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, H đi lên quán của T, lúc này quán không có khách nên P, T và H ngồi tại phòng khách nhà T thì P nói H “*Bữa trước bác nói lấy 50 khối pháo loại 36 quả, có hàng rồi thì Bác đặt cọc 30 đến 40 triệu để họ gửi hàng về cho*”, H nói lại với P “*giờ bác không mang tiền mai cháu xuống lấy*”, rồi H đi về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn Đại D (sinh năm 1983 trú tại xóm Mỹ Lợi, xã K, huyện K-làm nghề lái xe taxi) thuê D chở đi Thị xã K, khi D điều khiển xe đến quán của T thì P lên xe, D chở P đi xuống Thị xã K gặp H. Trên đường đi P gọi điện thoại cho H và H hẹn P đến quán ăn phía sau Bệnh viện đa khoa Thị xã K. Khi P đi đến nơi thì H đi ra xe P và ngồi bên cửa phụ rồi đưa cho P 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền mệnh giá 500.000đ và nói “*Bác đưa cho chú ba mươi triệu đã, bác nhận hàng thiếu bao nhiêu thì bác gửi*”. Sau khi nhận tiền của H thì P đi về quán gặp T thì T nói “*giờ pháo loại 36 quả không đủ, hỏi ông loại 49 quả có lấy không*” nên P điện thoại cho H và H đồng ý lấy 10 bịch pháo bi. Đến 13 giờ ngày 15/12/2019, P và T đến tiệm

vàng Huyền Hưng ở xã K, huyện K để chuyển tiền cho một người đàn ông tên Quyền ở tỉnh Kon Tum mua pháo, số tiền là 24.800.000đ. Đến ngày 17/12/2019 T nói với P phải chuyển thêm tiền để họ gửi pháo về về chứ từng đó tiền không đủ tiền đặt cọc nên họ không gửi pháo về. Do không có tiền nên P và T đến tiệm vàng Huyền Hưng cầm cố chiếc xe mô tô của P được 15.000.000đ đồng, P đưa T 14 triệu để T chuyển tiền đặt cọc mua pháo. Khoảng 04 giờ sáng ngày 20/12/2019, sau khi được T báo tin đi nhận pháo, P nhờ D Xuân K (sinh năm 1992 trú tại xã K, huyện K, lái xe trung chuyển của nhà xe Bình Sơn ở Thị xã K) xuống chở P và T đi lấy hàng (P và T không nói cho KHH biết là đi chở pháo mà chỉ là đi lấy hàng thực phẩm), KHH đồng ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38B-000.33 chở P và T đi xuống ngã ba Bích Châu để nhận pháo, đến nơi cả ba dừng xe khoảng 15 phút thì có một chiếc xe khách màu xanh chạy theo hướng Nam Bắc dừng lại giao cho P 03 thùng cacton bên trong đựng pháo, P xuống xe bốc 03 thùng cacton lên xe của KHH, sau đó P gọi điện thoại cho H thì H hẹn P địa điểm giao pháo phía trước trung tâm thương mại Phú Nhân Nghĩa ở xã Kỳ Châu, huyện K, nên P nói với KHH chạy xe xuống trung tâm thương mại Phú Nhân Nghĩa, khi đến trung tâm thương mại thấy Võ Xuân H đi xe mô tô kéo theo một chiếc xe kéo phía sau đang dừng bên phải đường, nên P bảo KHH dừng lại. Tại đây, P bê 03 thùng cacton đang đựng pháo trên xe ô tô sang xe kéo của H. Sau khi bốc số pháo trên lên xe kéo và đang đây bật thì Nguyễn Văn P bị Công an Thị xã K phát hiện bắt quả tang còn Võ Xuân H chạy thoát. Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ 03 thùng cacton bên trong có 30 (ba mươi) khối hình hộp chữ nhật, có hoa văn và chữ nước ngoài bao gồm: 10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu KK0049, CS996; 05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu KS4-4911; 10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu A8410; 05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu CHONGKOL C0836 và 10 (mười) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi có chứa các khối hình cầu có nhiều màu sắc khác nhau.

Tại bản kết luận giám định số 17/GDP-PC09 ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối có ký hiệu KK0049, CS996 có khối lượng 18,5 kg (mười tám phẩy năm ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối có ký hiệu KS4-4911 có khối lượng 7,8Kg (bảy phẩy tám ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối có ký hiệu A8410 có khối lượng 13,3Kg (mười ba phẩy ba ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu CHONGKOL C0836 có khối lượng 7,1Kg (bảy phẩy một ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

10 (mười) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi ni lông có chứa các khối hình cầu có nhiều màu sắc khác nhau có khối lượng 4,6Kg (bốn phẩy sáu ki lô gam), là pháo nổ.

Tổng khối lượng pháo đưa đi giám định là 51,3kg (năm mươi một phẩy ba kilogam).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/ 2019 đến 16/07/2020.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kHg cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 31/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn P kHg cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kHg cáo.

Đại diện Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử P thẩm sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa P thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử P thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[2] Xét kHg cáo của bị cáo Hội đồng xét xử cấp P thẩm thấy rằng:

Quá trình xét xử cấp sơ thẩm bị cáo do không thừa nhận vai trò thực hành tích cực của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm pháp luật, thừa nhận vai trò thực hành tích cực của mình trong vụ án và ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bản án sơ thẩm có nhận định bị cáo P có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cả hai vợ chồng đều không có nghề nghiệp ổn định, các con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng không áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo, do đó cấp P thẩm cần bổ sung áp dụng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mới “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và tình tiết giảm nhẹ mới hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng xã hội, làm người có ích.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm do kHg cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về hình phạt.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P **05 năm 06 tHg** tù (năm năm sáu tHg tù), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 16/7/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kHg cáo, không bị kHg nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kHg cáo, kHg nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào